

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Ông Trần Minh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: **Bùi Công A**; tên gọi khác: Bùi Công M, sinh ngày 05/11/1983, nơi sinh: tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã V, huyện V1, tỉnh T. Chỗ ở: số nhà 50C, ngõ 02, đường H, tổ 4, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân N và bà Lưu Thị B; vợ: Trần Thị H1 (đã ly hôn); nhân thân: Bản án số 83/2006/HSST ngày 19/7/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2007; chấp hành xong phần nộp lại tiền thu lời bất chính và án phí ngày 20/8/2013. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 1258/QĐ-UBND ngày 06/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh T thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 30/4/2012. Bản án 128/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2020, chấp hành xong án phí ngày 17/10/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 14/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Ngọc H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 313, đường L, tổ 5, phường B1, thành phố T, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 15, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

- Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2022, Bùi Công A đi bộ từ chỗ ở ra khu vực chợ BOT Q thuộc tổ 11, phường Q, thành phố T, mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. A gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ 10 gói ma túy, loại Heroine với giá 1.000.000 đồng. A cất dấu 10 gói ma túy ở phòng, chờ có người đến mua thì bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, Dương Ngọc H2 đến chỗ ở của A hỏi mua 200.000 đồng Heroine. A nhận 200.000 đồng rồi đưa cho H2 01 gói ma túy. Khi H2 nhận gói ma túy thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, yêu cầu kiểm tra. H2 tự giác giao nộp 01 gói và khai là ma túy, loại Heroine vừa mua của A với giá 200.000 đồng để sử dụng. A tự giác giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và khai nhận đây là số tiền vừa bán cho H2 01 gói ma túy.

Cùng ngày, cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Công A phát hiện thu giữ trên mặt bàn uống nước trong phòng ở 09 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Tại Bản kết luận giám định số 235/KL-KTHS(MT), ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Dương Ngọc H2 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0687 gam. Mẫu vật gửi giám định quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Công A là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,2616 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKSTPTB ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2022.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản khám xét. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm. Bản kết luận giám định số 235/KL-KTHS(MT), ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, tại trước cổng số nhà 50C, ngõ 02, đường H, tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Bùi Công A có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0687 gam cho Dương Ngọc H2 lấy 200.000 đồng. Ngoài ra Bùi Công A còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 09 gói ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,2616 gam mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, đã bị UBND tỉnh T đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số Heroine còn lại sau giám định là 1,1438 gam đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ tại khu vực tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Dương Ngọc H2 là người mua ma túy của Bùi Công A có khối lượng 0,0687 gam để sử dụng cho bản thân, xét thấy H2 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án các tội về ma túy nên ngày 15/6/2022, Công an thành phố Thái Bình quyết định xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công A (Bùi Công M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công A (Bùi Công M) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định 1,1438 gam trong 02 phong bì niêm phong số 235/KTHS (MT) ngày 13/6/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 06/9/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết